TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HSST
Ngày: 21/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên; ông Nguyễn Đắc Quýnh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách.

Thư ký tại điểm cầu thành phần: Bà Phạm Thị H - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H1- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách - Tại điểm cầu trung tâm: Ông Trần Đình Nghị - Kiểm sát viên - Tại điểm cầu thành phần

Ngày 21/9/2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Sách và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ - Công an huyện N, Toà án nhân dân huyện Nam Sách xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2023/TLST-HS ngày 31/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HS ngày 08/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Xuân L, sinh năm 2001;

Nơi ĐKHKTT: thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Xuân L1 và bà Nguyễn Thị B; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 21/2019/HSST ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xử 45 tháng tù về tội Hiếp dâm. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 28/08/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2023 đến ngày 20/5/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H;

Có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Đăng T, sinh năm 1999;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị N; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2023 đến ngày 20/5/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H;

Có mặt tại phiên toà.

3. Đào Xuân H2, sinh năm 1990;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Xuân H3 và bà Tống Thị L2; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2023 đến ngày 20/5/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N;

Có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Phùng Văn Đ, sinh năm 1986, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Xuân L, Nguyễn Đăng T và Đào Xuân H2 là bạn bè quen biết. Khoảng hơn 11 giờ, ngày 18/5/2023, Vũ Xuân L và Nguyễn Đăng T đang uống bia ở xã A, huyện N thì L đau bụng không uống được nữa nên cả 2 người đi về. Sau đó, T chở L về phòng trọ của Đào Xuân H2 tại thôn M, xã Đ, huyện N (H2 thuê phòng trọ của ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1962 trú tại thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải

Dương). Trên đường đi L nói với T "Em đau dạ dày lấy 300.000 đồng anh em mình chơi" (nghĩa là L rủ T mua 300.000 đồng tiền ma túy đá để cùng sử dụng) thì T đồng ý và nói "lấy anh đưa tiền cho mà lấy" (nghĩa là T đưa tiền cho L đi mua ma túy đá về cùng sử dụng). Khi đến phòng trọ, L và T gặp H2 đang nằm ở trên giường. Sau đó, L lấy điện thoại của T, gọi hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá của một người phụ nữ (không rõ tên tuổi, địa chỉ), người này đồng ý và hẹn giao dịch tại khu T, phường Á, thành phố H. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh, biển số 34K9- 4520 (xe của bà Nguyễn Thị N –mẹ đẻ T) chở L đến chỗ hẹn lấy ma túy đựng trong 01 gói nilon kích thước khoảng 1cm x 1cm, bên trong chứa các viên nhỏ màu trắng. L cầm ma túy trên tay phải đi ra chỗ T đang đứng đợi, rồi cùng đi về phòng trọ của H2 thì gặp H2 và Phùng Văn Đ sinh năm 1986 ở thôn K, xã H, huyện N (trước đó Đ đã từng đến phòng trọ của H2 chơi). Sau đó, L lấy coóng thủy tinh có sẵn ở cửa phòng trọ (không rõ của ai), đi vào trong phòng vệ sinh lấy một chai đựng nước bằng nhựa nhãn hiệu STING, đục hai lỗ trên nắp trai, một bên cắm coóng thủy tinh, một bên cắm ống hút bằng nhựa. T đi mua 02 hộp sữa về để L lấy 02 ống hút và bảo H2 đưa cho L cuộn băng dính màu đen, L dùng băng dính nối 02 ống hút lại với nhau. Sau đó, L đổ hết số ma túy vừa mua được vào trong cóng thủy tinh, lấy chiếc bật lửa có sẵn ở gần cửa ra vào, hơ ma túy trong coóng thủy tinh. L là người hút ma túy đầu tiên qua ống hút, rồi lần lượt đến Đ, T, H2. Đến 12 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện N phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu STING bên trên gắn nắp nhựa màu xanh được đục 02 lỗ, 01 lỗ có 01 cóng thủy tinh dài khoảng 15cm, 01 lỗ cắm 02 ống hút nhựa trắng được cố định bằng băng dính đen, 01 bật lửa ga màu xanh – đỏ, 01 cuộn băng dính đen; 01 chiếc điện thoại di động của T và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu xanh mang biển số 34K9-4520. Cơ quan CSĐT, Công an huyện N đã phối hợp với Trung tâm y tế huyện N tiến hành xét nghiệm ma tuý đối với các đối tượng trên. Kết quả 04 đối tượng gồm: L, T, Đ, H2 dương tính với chất ma tuý, loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số số 273/KL-KTHS ngày 19/5/2023 của Phòng K, Công an tỉnh H, kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong coóng thủy tinh là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Về vật chứng: 01 phong bì số 273/KL-KTHS của phòng PC09- Công an tỉnh H, bên trong có 01 cóong thủy tinh; 01 bộ sử dụng ma túy đá ký hiệu M2 gồm: 01

vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu Sting bên trên gắn nắp nhựa màu xanh được đục 02 lỗ, 01 cuộn băng dính màu đen, 01 bật lửa ga màu xanh –đỏ, 01 ống hút nhựa trắng được cố định bằng băng dính đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng ký kiệu M1 được niêm phong trong phong bì thư dán kín. Hiện đang được quản lý chờ xử lý theo quy định. 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha màu xanh, biển số 34K9-4520, số khung 09073Y225762, số máy HC09E0225865 đã được trả lại cho bà Nguyễn Thị N

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKS- NS ngày 30/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Xuân L, Nguyễn Đăng T, Đào Xuân H2 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L, T, H2; Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L; Tuyên bố các bị cáo phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; Xử phạt: Bị cáo L 7 năm 6 tháng – 7 năm 9 tháng tù, bị cáo T, bị cáo H2 từ 7 năm - 7 năm 3 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Tịch thu cho 01 cóong thủy tinh; 01 bộ sử dụng ma túy, trả lại bà Nguyễn Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7; Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N trình bày: Chiếc điện thoại Iphone 7 bị cáo T bị thu giữ là điện thoại của bà, bà cho T mượn và không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị cho bà xin lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết quả xét nghiệm ma tuý và các tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 20 phút ngày 18/5/2023, tại phòng trọ của Đào Xuân H2 ở thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương, Vũ Xuân L và Nguyễn Đăng T có hành vi cung cấp trái phép chất ma túy Methamphetamine và chuẩn bị công cụ, Đào Xuân H2 có hành vi chuẩn bị địa điểm để L, T, H2 và Phùng Văn Đ cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo L, T nhận thức được hành vi cung cấp ma tuý cho người khác sử dụng, bị cáo H2 nhận thức được việc sử dụng chỗ ở của mình và giúp L chuẩn bị công cụ để cho người khác sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội nhưng vì để thoả mãn cơn nghiện các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo tổ chức cho nhau và cho anh Phùng Văn Đ sử dụng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ tuy nhiên do có nhiều bị cáo nên cần xem xét đến vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

Bị cáo L là người đề xuất rủ bị cáo T, H2 cùng phạm tội, trực tiếp đi mua ma tuý, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma tuý nên giữ vai trò đầu. Bị cáo T sau khi được L đề xuất đã tiếp nhận ý chí, chuẩn bị tiền và cùng L đi mua ma tuý, giúp L chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma tuý nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo H2 sử dụng địa điểm là chỗ ở cùng mình và giúp L chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma tuý nên giữ vai trò thứ ba.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L có một tiền án, chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T, H2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 cóong thủy tinh được niêm phong trong phong bì số 273/KL-KTHS của phòng PC09- Công an tỉnh H và 01 bộ sử dụng ma túy đá ký hiệu M2 gồm: 01 vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu Sting bên trên gắn nắp nhựa màu xanh được đục 02 lỗ, 01 cuộn băng dính màu đen, 01 bật lửa ga màu xanh –đỏ, 01 ống hút nhựa trắng được cố định bằng băng dính đen là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu cho tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng ký kiệu M1 được niêm phong trong phong bì thư dán kín. Tại phiên căn cứ lời khai của bà N, và bị cáo T, xác định là tài sản củ bà N cho bị cáo mượn, bà N không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bà N.

Đối với 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha màu xanh, biển số 34K9-4520, số khung 09073Y225762, số máy HC09E0225865 là tài sản của bà Nguyễn Thị N, bà N không biết việc T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N là phù hợp.

[7] Đối với người bán ma túy cho Vũ Xuân L và Nguyễn Đăng T quá trình điều tra chưa xác định được nên không có căn cứ xử lý;

Ông Nguyễn Đình T1 là người cho Đào Xuân H2 thuê nhà trọ nhưng không biết H2 dùng phòng trọ để Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Xuân L, Nguyễn Đăng T, Đào Xuân H2 và Phùng Văn Đ, Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Xuân L, Nguyễn Đăng T, Đào Xuân H2** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.1, Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Xuân L;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân L **7** *(Bảy)* **năm 6** *(Sáu)* **tháng tù**, thời gian tính từ ngày tạm giữ 18/5/2023.

1.2, Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng T;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng T **7** *(Bảy)* **năm 3** *(Ba)* **tháng tù**, thời gian tính từ ngày tạm giữ 18/5/2023

1.3, Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Xuân H2;

Xử phạt: Bị cáo Đào Xuân H2 **7** *(Bảy)* **năm tù,** thời gian tính từ ngày tạm giữ 18/5/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 cóong thủy tinh được niêm phong trong phong bì số 273/KL-KTHS của phòng PC09- Công an tỉnh H và 01 bộ sử dụng ma túy đá ký hiệu M2 gồm: 01 vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu Sting bên trên gắn nắp nhựa màu xanh được đục 02 lỗ, 01 cuộn băng dính màu đen, 01 bật lửa ga màu xanh –đỏ, 01 ống hút nhựa trắng được cố định bằng băng dính đen.

Trả lại bà Nguyễn Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng ký kiệu M1 được niêm phong trong phong bì thư dán kín.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 6/9/2023).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị

cáo Vũ Xuân L, Nguyễn Đăng T, Đào Xuân H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Sách;
- Cơ quan điều tra - CA huyện Nam Sách;
- Cơ quan THAHS – CA huyện;
- Bộ phận HSNV – Công an huyện;
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND xã N, UBND xã A, N;
- UBND xã T, H, Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy